

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

Thị trường hồi phục và đóng cửa ở mức tăng nhẹ

## [Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt tăng điểm

## [Cổ phiếu tác động đến thị trường]

VNM, MWG, MBB

## [Cập Nhật Công Ty]

FRT, DGW, ACB

## [Quan điểm đầu tư]

Chỉ trải lệnh ở các vùng giá thấp, mua trở lại 1 phần vị thế ngắn hạn

24/04/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	776.66	+0.36
VN30	725.05	+1.05
HĐTL VN30	697.10	+2.68
HNXIndex	106.97	+0.00
HNX30	203.52	+0.24
UPCoM	51.66	-0.15
USD/VND	VND23,502	+0.03
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.13	-1
Lãi suất qua đêm (%)	2.13	-3
Dầu (WTI, \$)	15.75	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,729.68	-0.05

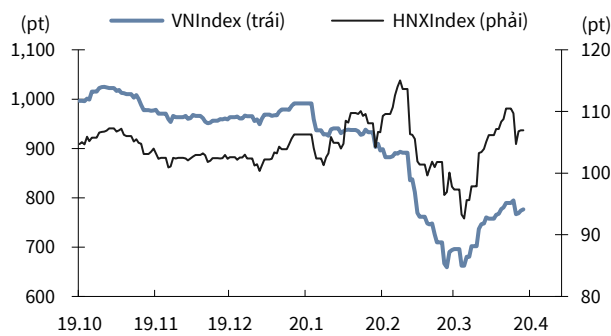


# Điểm nhấn thị trường

<b>VNIndex</b>	<b>776.66 (+0.36%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>226.1 (+19.4%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>167.4 (+19.4%)</b>
<b>HNXIndex</b>	<b>106.97 (+0.00%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>43.5 (-7.8%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>12.9 (-17.0%)</b>
<b>UPCoM</b>	<b>51.66 (-0.15%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>17.0 (+16.1%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>6.7 (+13.8%)</b>
<b>NĐTNN mua ròng (triệu US\$)</b>	<b>-16.2</b>

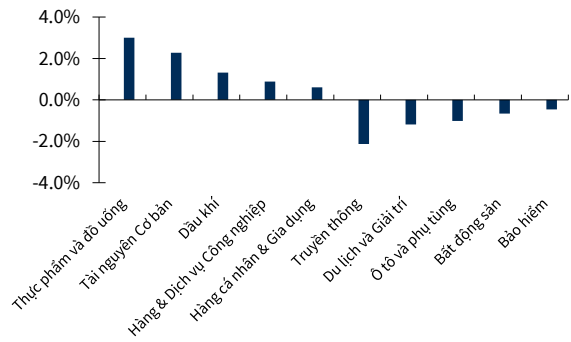
Diễn biến tăng trần ở VNM (+7%) về cuối phiên trước thông tin doanh nghiệp công bố mua vào 17.5 triệu cổ phiếu quỹ, cùng kỳ vọng về KQKD 1Q khả quan giúp thị trường hồi phục và đóng cửa ở mức tăng nhẹ. Nhóm cổ phiếu thép như HPG (+2.3%), HSG (+6.9%)... và cổ phiếu hạ tầng như CTD (+6.9%), HTI (+0.5%)... tiếp tục giao dịch khởi sắc trước kỳ vọng hưởng lợi từ xu hướng đẩy mạnh đầu tư công của Chính phủ. Việc giá dầu ở mức thấp tiếp tục hỗ trợ nhóm cổ phiếu điện khí trong phiên hôm nay như NT2 (+4.6%), POW (+0.5%)... trong khi gây áp lực lên nhóm cổ phiếu dầu khí như PVD (-2.1%), PVS (-0.8%)... Nhóm cổ phiếu thủy sản như VHC (-1.3%), MPC (-2.6%)... điều chỉnh trên diện rộng sau khi số liệu của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản (VASEP) cho thấy tổng giá trị xuất khẩu cá tra giảm 29.3% yoy trong quý 1. Cổ phiếu ngân hàng diễn biến tiêu cực hơn so với thị trường chung với VCB (-0.4%), MBB (-0.6%)... sau khi các số liệu báo cáo tài chính Q1 cho thấy nợ xấu đã có xu hướng tăng nhẹ do tác động của Covid-19. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có phiên bán ròng, tập trung ở VNM (+7%), CRE (+2%), VCB (-0.4%)...

## VN Index & HNX Index



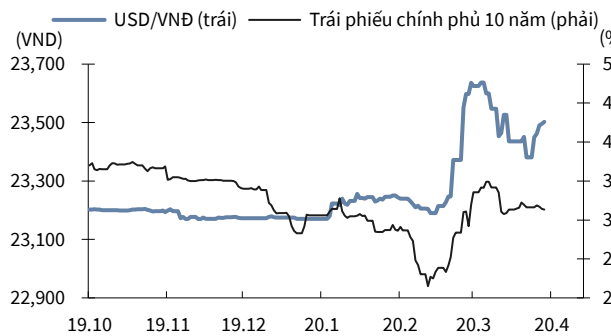
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



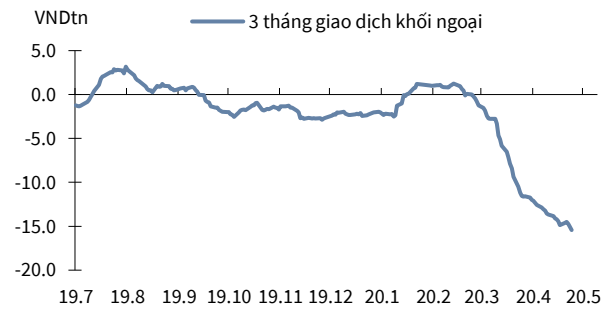
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



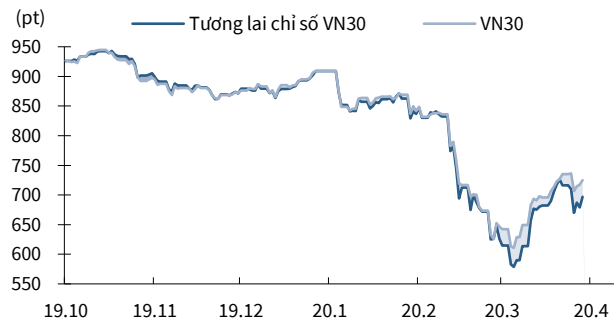
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>725.05 (+1.05%)</b>
<b>VN30 tương lai</b>	<b>697.1 (+2.68%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>680.0</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>698.5</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>675.0</b>
<b>Hợp đồng</b>	<b>236,664 (-9.4%)</b>
<b>KL HĐ mở OI</b>	<b>N/A</b>

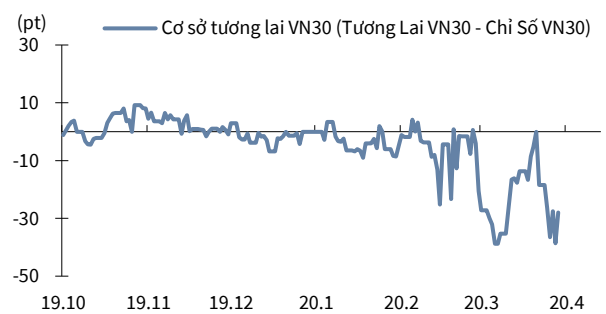
Các HĐTL đồng loạt tăng điểm trong phiên hôm nay, tương đồng với xu hướng tăng của chỉ số VN30 Index. Với việc F2005 tăng mạnh hơn chỉ số cơ sở, chênh lệch âm ở HĐ này giảm xuống -32.6 điểm. Thanh khoản thị trường sụt giảm so với phiên hôm trước dù vẫn ở mức tương đối cao. Nhà đầu tư nước ngoài giao dịch với khối lượng ở mức thấp, mua ròng nhẹ ở F2005.

## HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



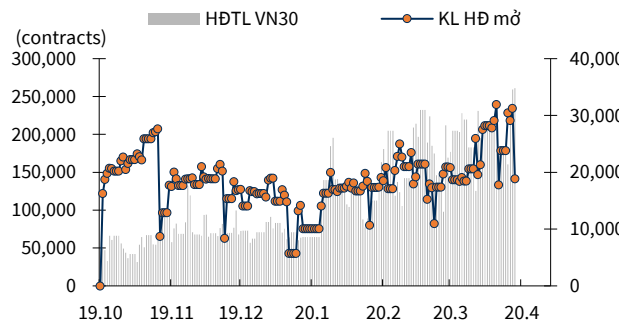
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



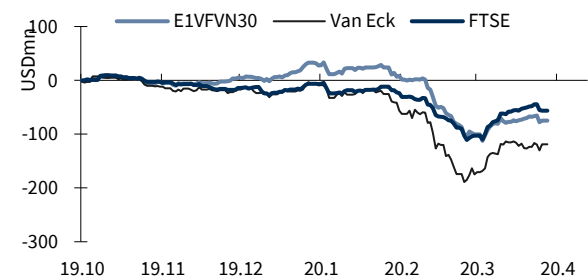
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

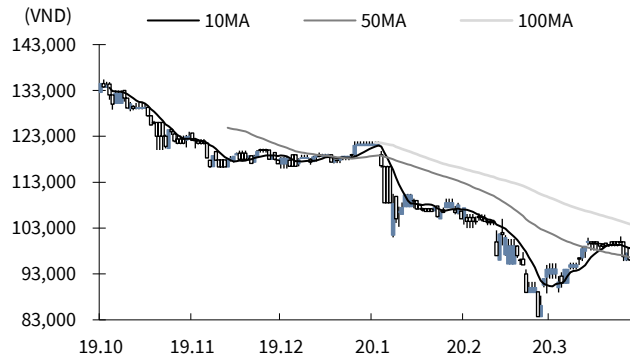
## Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

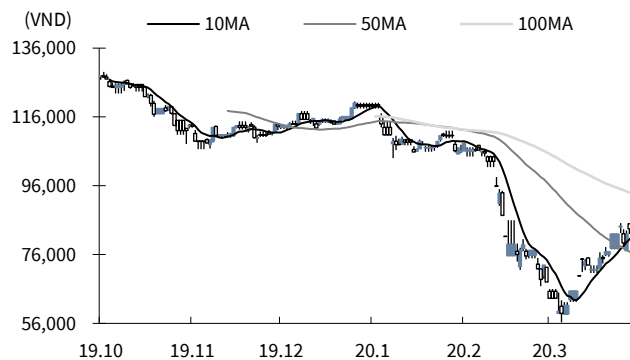
## Vinamilk (VNM)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VNM tăng 7% lên 102,800 VND/cp.
- HĐQT VNM vừa công bố Nghị quyết về việc mua 17.5 triệu cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ, tương đương 1% vốn điều lệ. Nguồn tiền mua từ quỹ đầu tư phát triển của Công ty. Thời gian thực hiện dự kiến ngay sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, thông qua phương thức khớp lệnh trên sàn giao dịch hoặc thỏa thuận.
- Tạm tính theo thị giá hiện tại, VNM dự chi khoảng 1,700 tỷ đồng để thực hiện giao dịch mua cổ phiếu quỹ trên.

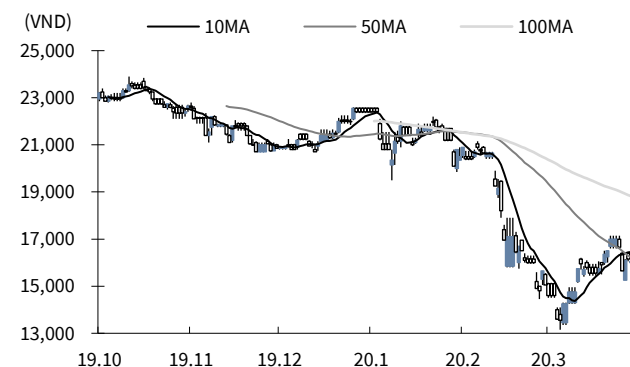
## Thế Giới Di Động (MWG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- MWG giảm -0.6% xuống 83,000 VND/cp.
- Tổng giám đốc MWG, ông Đoàn Văn Hiếu Em cho biết, tính tới thời điểm hiện tại, hệ thống Thế giới di động và Điện Máy Xanh đã mở lại gần hết toàn hệ thống (gần 1.000 cửa hàng trên cả nước), chỉ còn lại 18 shop tại hai huyện thuộc nhóm nguy cơ cao tại Hà Nội là Thường Tín và Mê Linh.
- Doanh số của MWG ước tính sụt giảm 30% trong tháng 4 so với cùng kỳ do công ty phải đóng cửa 600 cửa hàng do yêu cầu cách ly của Chính phủ. Ông Hiếu Em cũng cho biết, công ty đã nhận được sự hỗ trợ rất tốt từ các đối tác cho thuê địa điểm trong thời gian vừa qua.

## Ngân hàng Quân Đội (MBB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- MBB giảm -0.6% xuống 16,050 VND/cp.
- MBB mới đây công bố KQKD quý 1 với lợi nhuận sau thuế đạt 1,712 tỷ (-9% YoY). Trong đó, thu nhập lãi thuần ở mức 4,695 tỷ (+14% YoY), thu nhập từ phí dịch vụ ở mức 744 tỷ (-2% YoY), chi phí hoạt động ở mức 2,092 tỷ (-1% YoY). Tổng tài sản của ngân hàng tăng nhẹ lên 406,802 tỷ (+6% YoY).
- Trong quý 1, MBB đã trích lập dự phòng 2,092 tỷ (gấp 2.2 lần cùng kỳ). Tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng tăng từ mức 1.2% thời điểm kết thúc năm 2019, lên 1.7% ở thời điểm hiện tại.

# CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (FRT)

## KQKD Q1/2020 giảm mạnh do doanh thu chuỗi điện thoại giảm

### LNTT quý 1/2020 giảm mạnh 42% nhưng vẫn duy trì tăng trưởng 2% doanh thu

— FRT báo cáo doanh thu hợp nhất sơ bộ Q1/2020 là 4,093 tỷ đồng, tăng 2% YoY nhưng LNTT giảm 42% YoY xuống còn 47 tỷ đồng. Cơ cấu doanh thu và tác động của đại dịch Covid-19 đối với FRT vẫn chưa được công bố nhưng mức giảm mạnh này được cho là do đại dịch gây áp lực lên doanh thu chuỗi di động vì nhu cầu tiêu dùng và thu nhập khả dụng của người dân giảm mạnh. Việc mở rộng cửa hàng nhanh chóng của chuỗi dược phẩm có thể đẩy nhanh sự sụt giảm này. Do khách hàng có xu hướng chuyển sang các kênh mua sắm trực tuyến trong bối cảnh Covid-19 bùng phát, FRT tiếp tục tập trung vào bán hàng trực tuyến với 1,107 tỷ đồng (+ 39% YoY), đóng góp 27% tổng doanh thu FRT.

### FRT đẩy mạnh kế hoạch mở rộng chuỗi nhà thuốc

— Trong Q1/2020, chuỗi dược phẩm Long Châu (LC) đạt doanh thu 238 tỷ đồng, so với 53 tỷ đồng cùng kỳ năm ngoái, đóng góp 6% trong tổng doanh thu quý 1 năm 2020. Doanh thu LC tăng mạnh nhờ khả năng do được hưởng lợi từ đại dịch do người dân có nhu cầu cao đối với các sản phẩm y tế và tích trữ thuốc điều trị cúm, ho, tuy nhiên những sản phẩm này có biên lợi nhuận gộp mỏng. LNTT của LC trong Q1/2020 chưa được công bố nhưng LNTT của LC cuối năm 2019 là âm 28 tỷ đồng. Vào cuối quý 1/2020, FRT đã mở rộng mạng lưới cửa hàng của mình lên 603 cửa hàng FPT Shop và 83 cửa hàng Long Châu, trong đó mở mới 10 cửa hàng FPT Shop và 13 cửa hàng Long Châu so với cuối năm 2019. Đến hiện tại, LC đã chuẩn bị cho mặt bằng cửa hàng trong Q2/2020 với 40 hợp đồng được ký kết. Kế hoạch ban đầu của FRT là mở 150 cửa hàng LC mới vào năm 2020.

### FRT sẽ thông báo lại kế hoạch kinh doanh của năm 2020 vào ĐHCĐ sắp tới và có thể sẽ thận trọng hơn do ảnh hưởng của dịch Covid-19

— Ban lãnh đạo rất có thể sẽ cần phải giảm bớt triển vọng kinh doanh cho năm 2020E do đại dịch COVID-19 và sẽ đưa ra kế hoạch kinh doanh năm 2020 tại cuộc họp cổ đông thường niên, dự kiến vào ngày 28 tháng 5. Kế hoạch kinh doanh mới có thể cần phải cắt giảm mục tiêu mở cửa hàng mới cho các cửa hàng Long Châu xuống dưới 150 địa điểm và cũng có thể trì hoãn kế hoạch tập trung vào việc xây dựng chuỗi mỹ phẩm mới FBeauty bắt đầu vào tháng 12 năm 2019 chỉ với ba cửa hàng mở tại Hà Nội hiện nay.

# CTCP Thế giới số (DGW)

**KQKD quý 1 cao nhất trong lịch sử của DGW được dẫn dắt bởi doanh thu máy tính xách tay và điện thoại**

**Lợi nhuận ròng Q1/2020 tăng 83% dẫn dắt bởi doanh thu máy tính xách tay, máy tính bảng và điện thoại**

— Doanh thu và LNST Q1/2020 đạt lần lượt 2,311 tỷ đồng và 45 tỷ đồng, tăng 68% và 83% so với cùng kỳ năm ngoái, hoàn thành 22% mục tiêu cả năm của công ty, ghi nhận doanh thu quý 1 cao nhất trong lịch sử DGW. Doanh số máy tính xách tay và máy tính bảng vào khoảng 791 tỷ đồng (+ 69% YoY) nhờ nhu cầu gia tăng mạnh mẽ các sản phẩm máy tính xách tay để phục vụ việc học tập và làm việc từ xa trong bối cảnh Chính phủ yêu cầu giãn cách xã hội. Doanh số điện thoại di động đạt 1,142 tỷ đồng, gần gấp đôi so với cùng kỳ năm ngoái, đóng góp 49% tổng doanh thu quý 1. Theo DGW, doanh số điện thoại di động vẫn cho thấy sự tăng trưởng đáng kể mặc dù thị trường đã bão hòa nhờ vào các hoạt động phát triển thị trường hiệu quả cho Xiaomi với thị phần mục tiêu cho Xiaomi ở mức 10% cho năm 2020 (DGW là nhà phân phối chính thức và duy nhất cho thương hiệu Xiaomi tại nước ta). Vừa qua Xiaomi tung ra 3 sản phẩm và có 1 sản phẩm lọt vào top bán được nhiều nhất tại Việt Nam trong tháng 2. Mạng thiết bị văn phòng và hàng tiêu dùng của DGW cũng đạt tăng trưởng 2 chữ số.

**DGW có dòng tiền kinh doanh lành mạnh, tình hình kinh doanh ít bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19**

— Cải thiện biên lợi nhuận, tỷ lệ đòn bẩy và chỉ số hoạt động đều thể hiện dòng tiền lành mạnh để bảo vệ chống lại mọi tác động tiêu cực từ đại dịch. Biên lợi nhuận gộp của DGW trong Q1/2020 tăng 30 điểm cơ bản lên 6.2% so với cùng kỳ năm trước và tỷ suất lợi nhuận ròng cũng tăng nhẹ lên 1.94%. Cả tỷ lệ đòn bẩy và tỷ lệ hoạt động đều đã được cải thiện. Tỷ lệ nợ / Vốn chủ sở hữu giảm đáng kể từ 100% trong Q1/2019 xuống 53% trong Q1/2020. Hàng tồn kho đã được quản lý tốt với 26 ngày tồn kho trong Q1/2020 so với 40 ngày tại cùng kỳ năm ngoái. Mạng lưới phân phối đa kênh cả online và offline cũng giúp công ty tăng trưởng bền vững. Mặc dù có nhiều thách thức trong bối cảnh đại dịch, DGW cam kết không sa thải hoặc cắt giảm lương nhân viên cho đến hết Q2/2020.

**DGW đặt kế hoạch tăng 20% doanh thu và 25.5% lợi nhuận cho năm 2020 và tự tin hoàn thành kế hoạch**

— Kế hoạch ban đầu của DGW cho năm 2020E là tăng trưởng 20% doanh thu đạt 10,200 tỷ đồng và 25,5% lợi nhuận đạt 202 tỷ đồng. Theo công ty, quý 1 đã hoàn thành đúng tiến độ và công ty tự tin sẽ hoàn thành kế hoạch của cả năm do mùa cao điểm sẽ nằm ở quý 3 và quý 4. DGW cũng đã có kế hoạch chi trả cổ tức bằng tiền mặt hoặc mua cổ phiếu quỹ và sẽ được thông báo tại ĐHCĐ thường niên sắp tới.

24/04/2020

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)  
Harrison Kim  
harrison.kim@kbfq.com  
Chuyên viên phân tích Ngân hàng Tài chính  
Nguyễn Thị Thu Huyền  
huyenntt@kbsec.com.vn

# Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)

## 1Q ổn định khi tín dụng vẫn tiếp tục tăng trưởng

### Lợi nhuận trước thuế 1Q tăng 13% nhờ tín dụng tiếp tục tăng trưởng mang lại nguồn thu nhập ổn định

— ACB tiếp tục ghi nhận một quý với kết quả kinh doanh ổn định khi lợi nhuận trước thuế 1Q là 1,537 tỷ đồng (+ 13% YoY) với những nỗ lực trong việc đẩy tăng trưởng tín dụng trong quý đầu năm 2020. Tăng trưởng tín dụng chung duy trì ở mức 15.5% YoY so với mức 14.9% của cuối năm 2019, với mức tăng trưởng cho vay khách hàng cũng ổn định ở mức 15.8% YoY so với quý trước (16.6%). Tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ đi đôi với chất lượng tài sản có phần tốt hơn của ACB cũng góp phần giảm thiểu các tác động tiêu cực nếu tín dụng suy yếu, với chi phí tín dụng trong quý giảm xuống còn 93 tỷ đồng (giảm 17.2% QoQ).

### Tận dụng chất lượng tài sản lành mạnh hơn để duy trì chiến lược mở rộng thị phần

— Là ngân hàng có tỉ lệ dự phòng rủi ro tín dụng và tỷ lệ nợ xấu thấp trong ngành, Ban lãnh đạo ngân hàng theo sát và thực hiện mục tiêu mở rộng thị phần bằng cách duy trì tăng trưởng cho vay khách hàng và tín dụng mặc dù điều kiện tín dụng toàn ngành đang suy yếu. Nợ xấu (NPL) đã tăng lên 0.66% so với mức 0.54% từ cuối năm 2019, bên cạnh đó, tỷ lệ nợ xấu và nợ cần chú ý (nợ nhóm 2 đến nhóm 5) tăng lên 0.98% trong quý 1 từ 0.78% của quý 4 năm 2019. Tuy vậy, chi phí dự phòng tín dụng chưa theo kịp tốc độ đang trên đà tăng của nợ xấu khi chi phí này giảm xuống còn 0.03% trong quý 1 năm 2020 từ 0.4% trong quý 4 năm 2019. Điều này dẫn đến việc giảm dự trữ cho nợ xấu giảm xuống còn 256% so với tỉ lệ 318% từ đầu năm và dự trữ cho nợ xấu và nợ cần chú ý xuống 171% từ mức 222% từ đầu năm.

### Lợi nhuận từ giao dịch ngoại hối và vàng bù đắp cho các khoản phí khác; chi phí hoạt động được điều chỉnh phù hợp

— Thu nhập từ hoạt động dịch vụ vẫn theo xu hướng đi ngang và đạt mức 371 tỷ đồng (-0.2% YoY, -23.7% QoQ) trong quý do ACB thực hiện cắt giảm phí giao dịch và dịch vụ để hỗ trợ khách hàng trong đại dịch COVID-19. Điều này được bù đắp nhờ doanh thu tăng mạnh từ hoạt động kinh doanh vàng và ngoại hối đạt 143 tỷ đồng (tăng 77.4% YoY). Chi phí hoạt động cao hơn (nhiều khả năng là do tiền thưởng hàng năm) nhưng phần lớn phù hợp với định mức các kì trước với tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR) ở mức 53.9% trong 1Q20 so với 51.5% trong cùng kỳ năm ngoái.

# Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

## Xu Hướng Kỹ Thuật

### Thị Trường Cơ Sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Chỉ số VNIndex diễn biến giằng co trong biên độ hẹp trước khi hồi nhẹ về cuối phiên.
- Chúng tôi cho rằng xu hướng ngắn hạn của thị trường vẫn đang tạm thời trung tính và nằm trong vùng tích lũy. Tuy nhiên, nhịp hồi phục về cuối phiên hôm nay đã giúp cơ hội tiếp tục đi lên trong tuần sau có phần chiếm ưu thế (với điều kiện là thị trường thế giới không biến động quá tiêu cực trong phiên cuối tuần).
- NĐT được khuyến nghị chỉ trải lệnh ở các vùng giá thấp, mua trở lại 1 phần vị thế ngắn hạn nếu chỉ số rơi sâu xuống vùng hỗ trợ 74x. Trong trường hợp thị trường tiếp tục tăng điểm trong phiên tới, việc mua trở lại 1 phần vị thế ngắn hạn có thể được cân nhắc trong nhịp chùng xuống sau đó nhưng chỉ mang tính trading T+.



## Chỉ Số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

## Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Chỉ số VN30 ghi nhận diễn biến tăng điểm trong khi HĐTL F1M còn có tín hiệu có phần tích cực hơn với nhịp bật tăng về cuối phiên.
- Chúng tôi cho rằng xu hướng ngắn hạn vẫn đang tạm thời trung tính và nằm trong vùng tích lũy. Tuy nhiên, nếu xuất hiện thêm nhịp tăng điểm trong phiên giao dịch đầu tuần tới, VN30 và F1M sẽ có cơ hội thử thách và chớm vượt vùng đỉnh cũ.
- Trong trường hợp KB tích cực ở trên xảy ra, NĐT cần chờ các nhịp chùng sau đó để mở lại các vị thế Long. Ngược lại, nếu thị trường điều chỉnh, chiến lược ưu tiên trading ngắn cả 2 chiều trong phiên có thể tiếp tục được áp dụng.

# KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

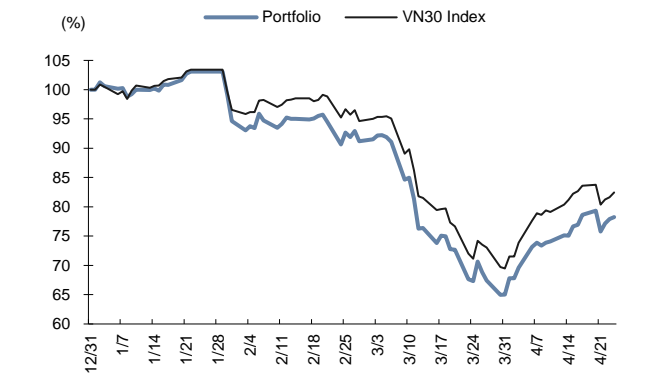
Khối Phân Tích KBSV

## Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	1.05%	0.37%
Tăng lũy kế (YTD)	-17.52%	-21.77%

## So Sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 24/04/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	83,000	-0.6%	-28.4%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	21,600	-0.2%	-19.4%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	59,500	0.2%	-22.4%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	16,050	-0.6%	-18.6%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đẩy nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	30,600	3.7%	-10.0%	- Màng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	51,000	0.0%	32.5%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Màng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	19,200	0.0%	-21.3%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	115,200	-1.0%	-10.8%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	22,100	2.3%	-5.8%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	12,000	0.0%	-12.4%	- Giá bán khu đô thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
HPG	2.3%	36.7%	27.4
HCM	1.5%	54.4%	7.8
POW	0.5%	11.5%	4.6
PLX	1.6%	13.2%	4.3
NT2	4.6%	17.6%	2.9

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VNM	7.0%	58.6%	-96.7
CRE	2.0%	27.5%	-38.5
VCB	-0.4%	23.7%	-37.0
HDB	0.0%	21.8%	-32.0
VRE	-0.4%	31.8%	-23.8

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCS	-0.3%	2.5%	0.2
PLC	-3.7%	0.9%	0.2
SDT	0.0%	7.9%	0.1
SLS	-1.4%	3.4%	0.1
SHB	0.0%	8.1%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PVS	-0.9%	15.0%	-16.1
LAS	1.7%	3.8%	-4.2
TIG	0.0%	15.5%	-0.8
SHS	0.0%	9.6%	-0.5
BVS	0.0%	27.9%	-0.4

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	6.2%	HPG, HSG
Thực phẩm và đồ uống	3.2%	SAB, VNM
Hóa chất	3.1%	DCM, DPM
Bán lẻ	1.7%	MWG, FRT
Y tế	1.5%	DHG, DBD

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ngân hàng	-3.9%	VCB, BID
Bất động sản	-3.7%	VHM, VIC
Dịch vụ tài chính	-2.7%	VND, VCI
Bảo hiểm	-2.5%	BVH, BMI
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-1.4%	GAS, VSH

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	31.4%	HPG, HSG
Bán lẻ	29.9%	MWG, FRT
Du lịch và Giải trí	25.3%	HVN, VJC
Bảo hiểm	21.0%	BVH, BMI
Thực phẩm và đồ uống	17.7%	SAB, VNM

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	5.4%	PNC, YEG
Ngân hàng	6.5%	TPB, EIB
Bất động sản	7.7%	HPX, TIX
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	9.5%	LGC, THI
Dầu khí	11.0%	PVD, PLX

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDm)	GTGD (VNDtỷ, USDm)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	93,000	314,566 (13,386)	104,514 (4.4)	22.5	42.0	24.9	31.3	8.8	12.4	3.7	3.2	0.0	-3.2	30.1	-
	VHM	VINHOMES JSC	65,000	213,818 (9,099)	59,656 (2.5)	34.3	7.9	6.7	35.4	38.4	32.5	2.5	1.8	-2.4	-5.1	17.5	-
	VRE	VINCOM RETAIL JS	24,000	54,536 (2,321)	74,453 (3.2)	17.2	17.9	14.3	14.0	10.8	12.1	1.9	1.7	-0.4	-9.4	35.6	-
	NVL	NO VA LAND INVES	53,000	51,386 (2,187)	27,105 (1.2)	32.4	19.1	18.6	-	12.0	11.8	2.1	1.9	0.8	0.6	1.9	-
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	20,500	11,161 (475)	10,210 (0.4)	4.8	9.7	8.5	16.8	14.6	15.2	1.3	1.2	0.0	-1.9	7.0	-
	DXG	DAT XANH GROUP	9,560	4,960 (211)	25,890 (1.1)	8.5	4.0	3.3	-6.2	14.1	17.6	0.6	0.6	0.0	-3.3	1.6	-
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	68,900	255,542 (10,874)	101,223 (4.3)	6.3	14.3	11.9	16.7	21.2	20.2	2.7	2.2	-0.4	-3.5	18.8	-
	BID	BANK FOR INVESTM	36,000	144,793 (6,161)	46,366 (2.0)	12.2	17.4	13.5	13.1	12.8	12.4	1.8	1.6	-0.6	-3.7	13.9	-
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	17,100	59,852 (2,547)	33,972 (1.4)	0.0	5.4	4.7	8.9	17.1	17.6	0.8	0.7	0.9	-3.7	6.2	-
	CTG	VIETNAM JS COMM	19,200	71,489 (3,042)	119,087 (5.1)	0.3	7.4	5.1	35.2	13.8	17.0	0.9	0.7	0.0	-4.5	4.9	-8.1
	VPB	VIETNAM PROSPERI	20,500	49,974 (2,127)	84,088 (3.6)	0.3	5.3	4.6	11.8	19.4	18.3	1.0	0.8	3.0	-4.4	5.1	2.5
	MBB	MILITARY COMMERC	16,050	38,703 (1,647)	107,328 (4.6)	0.0	4.3	3.7	19.3	21.5	20.9	0.8	0.7	-0.6	-5.6	8.4	-
	HDB	HDBANK	20,600	19,898 (847)	34,611 (1.5)	8.2	5.2	4.5	17.0	21.4	20.7	0.9	0.7	0.0	-4.2	8.4	-
	STB	SACOMBANK	9,100	16,413 (698)	92,623 (3.9)	13.0	6.0	4.8	39.1	10.1	12.7	0.6	0.5	-0.5	-6.5	3.4	-9.5
	TPB	TIEN PHONG COMME	17,700	14,453 (615)	2,583 (0.1)	0.0	3.9	3.6	44.5	25.7	21.6	0.9	-	0.0	-4.3	19.4	-
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	15,300	18,810 (800)	6,741 (0.3)	0.0	20.3	20.8	18.6	5.8	5.3	1.1	1.1	0.0	0.7	-4.4	-
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	47,000	34,889 (1,485)	32,779 (1.4)	20.2	28.6	21.1	1.0	6.9	9.0	1.8	1.7	-0.6	-3.0	36.0	-
	BMI	BAOMINH INSURANC	20,500	1,873 (080)	7,037 (0.3)	12.7	-	-	-	-	-	-	-	1.5	-2.4	39.0	-
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	13,250	7,962 (339)	45,573 (1.9)	48.6	8.1	7.5	-	11.9	10.6	-	-	-0.4	-2.6	23.0	-
	VCI	VIET CAPITAL SEC	18,400	3,023 (129)	7,344 (0.3)	65.9	-	-	-	14.1	-	-	-	-2.1	-7.1	15.0	-
	HCM	HO CHI MINH CITY	17,150	5,235 (223)	31,786 (1.4)	45.6	10.1	5.9	-	16.4	11.5	1.1	1.0	1.5	2.1	36.7	-
	VND	VNDIRECT SECURIT	10,900	2,273 (097)	9,804 (0.4)	11.4	-	-	-	10.4	-	-	-	-1.8	-	-5.2	-
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	102,800	179,014 (7,618)	163,773 (7.0)	41.4	18.2	16.8	3.7	38.2	38.9	6.1	5.6	7.0	3.5	19.4	-
	SAB	SAIGON BEER ALCO	180,000	115,431 (4,912)	15,922 (0.7)	36.7	25.2	21.2	7.5	24.3	26.5	5.7	5.1	-0.3	8.8	55.8	-
	MSN	MASAN GROUP CORP	59,500	69,552 (2,960)	101,241 (4.3)	13.0	26.2	20.6	-	7.4	8.3	1.6	1.5	2.2	-1.8	21.2	-
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,800	14,189 (604)	2,614 (0.1)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	0.8	0.4	0.8	-7.9
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	115,200	60,346 (2,568)	31,443 (1.3)	11.3	14.3	12.0	-9.5	25.6	27.3	3.5	3.1	-1.0	-1.9	19.4	-
	GMD	GEMADEPT CORP	17,450	5,181 (220)	7,064 (0.3)	0.0	12.7	11.1	-	7.3	8.3	0.9	0.9	-0.9	-4.9	11.1	-
	CII	HO CHI MINH CITY	19,050	4,721 (201)	19,404 (0.8)	24.3	10.2	9.3	136.4	9.6	9.7	0.9	0.9	-1.0	-5.5	1.6	-
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,710	2,106 (90)	77,224 (3.3)	46.4	-	-	-	-	-	-	-	1.9	-5.4	18.3	-
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	16,250	7,934 (338)	18,681 (0.8)	33.8	9.5	7.1	-	9.6	15.5	1.1	1.1	0.6	-2.4	15.7	-
	CTD	COTECCONS CONSTR	60,600	4,623 (197)	13,760 (0.6)	2.6	9.0	8.2	-	6.4	6.8	0.6	0.5	6.9	-1.8	18.1	-
	REE	REE	30,600	9,488 (404)	18,249 (0.8)	0.0	5.6	4.8	-2.8	14.9	15.6	0.8	0.7	3.7	-1.3	8.5	-

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐtỷ, USDm)	GTGD (VNĐtriệu, USDm)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)				
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD	
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	65,100	124,598 (5,302)	57,360 (2.4)	45.6	16.5	12.2	-	15.9	20.4	2.5	2.4	0.0	-3.8	15.8	-	30.5
	NT2	PETROVIETNAM NHO	20,650	5,945 (253)	9,175 (0.4)	31.4	8.5	7.9	-3.5	17.0	18.0	1.4	1.4	4.6	9.3	25.5	-4.6	
	PPC	PHA LAI THERMAL	25,450	8,160 (347)	5,419 (0.2)	32.5	8.2	8.7	-8.0	16.6	15.4	1.3	1.3	6.9	6.9	22.9	-5.4	
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	22,100	61,020 (2,597)	161,029 (6.8)	12.3	7.4	5.7	-1.7	17.2	19.1	1.1	0.9	2.3	6.8	29.2	-6.0	
	DPM	PETROVIETNAM FER	15,000	5,870 (250)	29,600 (1.3)	32.8	10.3	10.0	-2.8	9.1	7.8	0.7	0.7	-2.0	7.9	31.6	15.8	
	DCM	PETRO CA MAU FER	7,750	4,103 (175)	9,560 (0.4)	47.2	-	-	-	-	-	-	-	-3.0	17.4	37.9	19.2	
	HSG	HOA SEN GROUP	7,260	3,226 (137)	37,027 (1.6)	31.4	8.2	6.2	0.0	7.0	8.5	0.5	0.5	6.9	12.4	50.4	-2.4	
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,800	2,191 (093)	25,737 (1.1)	36.7	5.5	9.4	51.8	14.8	9.0	0.7	0.5	2.8	8.0	26.7	0.8	
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	41,350	49,240 (2,095)	50,522 (2.2)	6.9	13.1	11.8	6.8	17.0	19.8	2.3	2.1	1.6	-0.1	10.3	-	26.2
	PVD	PETROVIETNAM DRI	9,390	3,954 (168)	54,876 (2.3)	34.7	30.3	12.0	-7.6	1.0	2.6	0.3	0.3	-2.1	-4.2	14.8	-	37.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,250	2,885 (123)	20,263 (0.9)	22.5	5.5	5.0	-9.6	11.5	12.2	0.6	0.6	1.5	-0.5	34.9	-	39.0
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	83,000	37,584 (1,599)	139,026 (5.9)	0.0	9.3	7.5	15.5	29.9	30.7	2.4	1.9	-0.6	1.2	20.6	-	27.2
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	59,500	13,399 (570)	51,347 (2.2)	0.0	12.5	10.5	7.9	23.6	23.1	2.5	2.1	0.2	-0.3	15.8	-	30.8
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	58,700	1,732 (074)	2,205 (0.1)	68.8	24.7	18.0	-	6.7	8.5	1.6	1.5	-2.5	-0.5	29.2	58.6	
	FRT	FPT DIGITAL RETA	23,100	1,824 (078)	10,504 (0.4)	8.0	12.1	11.2	-	11.1	10.6	1.1	1.0	6.9	30.9	81.9	9.7	
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	43,100	5,840 (249)	24,713 (1.1)	40.3	5.4	5.9	30.3	38.0	30.4	1.9	1.7	2.6	-2.7	15.9	12.8	
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	91,700	11,989 (510)	2,774 (0.1)	45.8	19.1	18.1	4.1	19.2	18.7	3.4	3.2	-1.3	3.0	21.3	0.2	
	PME	PYMEPHARCO JSC	59,200	4,441 (189)	1,061 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.0	0.7	7.6	9.0	
IT	FPT	FPT CORP	51,000	34,765 (1,479)	103,292 (4.4)	0.0	10.3	8.9	18.3	24.6	25.3	2.2	2.0	0.0	-0.4	14.6	-	12.5

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOẢ PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

---

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình  
binhnx@kbsec.com.vn

### **Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường**

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh  
anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh  
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng  
tungla@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)**

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu  
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng  
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga  
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công  
conglt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền  
huyenntt@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)**

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim  
harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung  
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh  
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh  
vinhn@kbsec.com.vn

### **Bộ phận Marketing Research**

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin  
shin.sy@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656  
Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276  
Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)  
Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.